

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & TMDV BẢO VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & TMDV BẢO VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108436507

3. Ngày thành lập: 17/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 15B, ngõ 129, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979908333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
7.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
8.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
9.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác.)	4530
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
18.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
20.	Quảng cáo	7310
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Khai thác quặng sắt	0710
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
25.	Khai thác muối	0893
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác.)	4513
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.)	4541
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.)	4543
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật nhà nước cấm)	4620
36.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ	4311
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

45.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	7110
46.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
48.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224
52.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
56.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
60.	Tái chế phế liệu	3830
61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá)	4511
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

67.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
68.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
69.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
70.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
71.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ OANH	Số nhà 28 tổ dân phố Vườn Dâu, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	245.000	2.450.000.000	25,000	0361830079 74	
			Tổng số	245.000	2.450.000.000	25,000		
2	ĐINH LƯƠNG NHUNG	Nhà số 9B, ngõ 88, Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	15,000	0371710005 79	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	15,000		
3	PHẠM VĂN GIANG	Đội 8, thôn Nhân Trạch, Xã Yên Thắng, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	15,000	162550168	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	15,000		
4	BÙI XUÂN VIỆT	Thôn 5, Xã Thọ Bình, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	441.000	4.410.000.000	45,000	173534892	
			Tổng số	441.000	4.410.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI XUÂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173534892

Ngày cấp: 14/10/2011

Nơi cấp: công an Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, Xã Thọ Bình, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 9, ngách 37/27 phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội